

Bản án số: 09/2020/ HSST

Ngày: 05/5/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH- TỈNH HÀ TĨNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Quang

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hải Dương - Cán bộ nghỉ hưu.
2. Bà Nguyễn Thị Thiên Nga - Giáo viên trường PTTH Hồng Lĩnh, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phú Quý - Thư ký Tòa án

Đại diện VKSND thị xã Hồng Lĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thơ - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 05 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/TLST- HS ngày 19 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn B**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam, sinh ngày 27 tháng 07 năm 1994 tại: xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Xuân M; con bà Nguyễn Thị Y; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 18/7/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nghệ An xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo thi hành án tại Trại giam số 3 Bộ Công an đến tháng 01/2019 ra tù về địa phương sinh sống; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/3/2013 bị UBND xã U (nay là xã L), huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2020 và đến ngày 12/01/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Trí C**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 28 tháng 11 năm 2003 tại: xã H, huyện O, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 4 xí nghiệp chè, xã P, huyện O, tỉnh Nghệ An; tính đến ngày phạm tội bị cáo 16 tuổi 1 tháng 09 ngày; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Học sinh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Trí V và bà Hoàng Thị Q; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2020 đến ngày 12/01/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Trí C: Ông Nguyễn Trí V, sinh năm 1974; trú tại: Xóm 4 xí nghiệp chè, xã P, huyện O, tỉnh Nghệ An. Nghề

ng nghiệp: Làm ruộng. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trí C: Bà Đinh Thị E, sinh năm 1985. Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh. Địa chỉ: Số 103A Phan Đình Phùng, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

- Đại diện Trường Cao đẳng nghề Việt Đức: bà Nguyễn Thị Việt N, sinh năm 1978. Chức Vụ: Trưởng phòng công tác học sinh, sinh viên. Địa chỉ: Số 315 Lê Duẩn, phường Đ, thành phố N, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo Nguyễn Trí C học tập. Có mặt.

- Người bị hại:

1. Ông Trần Văn I, sinh ngày 12/6/1957; trú tại: Tổ 8, khối 15, phường K, thành phố N, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

2. Anh Đinh Thanh Y, sinh ngày 10/02/1974; trú tại: Thôn Nội Trung, xã Q, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Vạn T1, sinh ngày 20/8/1988; trú tại: Thôn Thái Xá, xã O, huyện P, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng. Vắng mặt.

2. Bà Đặng Thị H2, sinh năm 1983; trú tại: Khối 10, phường K, thành phố N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Anh Đặng Quang V, sinh ngày 04/7/1987; trú tại: Khối 7, phường Đ, thành phố N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

4. Anh Trần Đức D, sinh năm 1992; trú tại: Thôn Trung Tiến, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

5. Anh Vi Đình S, sinh ngày 24/01/2004; trú tại: Bản Na, xã X, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: học sinh. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho Vi Đình S có: Bà Lò Thị E, sinh năm 1974; trú tại: Bản Na, xã X, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

6. Anh Lương Đức T, sinh ngày 27/7/2003; trú tại: Bản Thanh Phong 1, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: học sinh. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho anh Lương Đức T có: Ông Lương Văn B1, sinh năm 1975; trú tại: Bản Thanh Phong 1, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Võ Thanh H, sinh năm 1966; trú tại: khối 15, phường K, thành phố N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Ông Võ Trọng A, sinh năm 1959; trú tại: khối 15, phường K, thành phố N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Anh Lê Quang G, sinh năm 1982; trú tại: Thôn Phú Quý, xã M, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cần tiền sử dụng cho cá nhân nên Nguyễn Văn B nảy sinh ý định đi cướp tài sản của những người hành nghề lái xe ôm. Để có

phương tiện đi cướp tài sản, chiều ngày 05/01/2020, B nhờ Nguyễn Trí C là bạn cùng nhà trọ thuê giúp cho mình chiếc xe mô tô. Do Nguyễn Trí C chưa có giấy chứng minh nhân dân nên C đã nhờ Vi Đình S đến gặp anh Đặng Quang V ở địa chỉ: số nhà 20, đường Cù Chính Lan, khối 7, phường Đ, thành phố N, Nghệ An thuê 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave alpha, sơn màu trắng, biển kiểm soát 37P1 - 278.97. Sau đó, Nguyễn Văn B nói với Nguyễn Trí C biết ý định và kế hoạch của mình sẽ thuê xe ôm đến nơi vắng vẻ ở thị xã Hồng Lĩnh rồi cướp xe mô tô bán lấy tiền sử dụng cá nhân và trả nợ thì C đồng ý, thông nhất rạng sáng ngày 07/01/2020 sẽ đi cướp tài sản. Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 07/01/2020, Nguyễn Văn B gọi Nguyễn Trí C dậy, lúc này B lấy 01 gậy gỗ vuông, dài khoảng 01m ở hành lang phòng trọ dắt bên thân xe và lấy 01 con dao (loại dao Thái Lan) dài khoảng 25cm tại khu vực bếp phòng trọ dắt vào bên người, Nguyễn Trí C đưa cho B 01 cuộn băng dán hai mặt để che biển số xe mô tô đã thuê trước đó. Nguyễn Văn B điều khiển xe chở Nguyễn Trí C đi ra khu vực tượng đài gần cầu Bến Thủy 1, thành phố N, khi cách cầu khoảng 100m, B đưa cho C con dao chuẩn bị từ trước rồi nói C lại thuê xe ôm chở đến thị xã Hồng Lĩnh. Nguyễn Trí C cầm dao cắt vào trong người rồi đi bộ lại khu vực phía bắc cầu Bến Thủy 1 gặp ông Trần Văn I, sinh năm 1957, trú tại khối 15, phường B, thành phố N, tỉnh Nghệ An đang đứng bên xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave S, sơn màu trắng đen, biển kiểm soát 37B1 - 859.52, bảo chở C đi vào thị xã Hồng Lĩnh. Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày khi ông I chở C đi đến ngã ba giao nhau với đê La Giang, rẽ vào đường đê rồi đi xuống khu vực đường nội đồng thuộc tổ dân phố L, phường R, thị xã Hồng Lĩnh. Khi thấy đã đến địa điểm thông nhất trước đó với Nguyễn Văn B, C bảo ông I dừng xe, giả vờ đi vệ sinh. Lúc này, Nguyễn Văn B đã chờ sẵn ở khu vực gần đó, điều khiển xe vượt lên chặn trước đầu xe ông Trần Văn I, rồi xuống xe cầm gậy gỗ giơ lên hướng về phía ông I đe dọa, yêu cầu giao chìa khóa xe. Ông I đang chần chừ thì Nguyễn Trí C đi lại gần, cầm dao chĩa về phía ông I yêu cầu ông I xuống xe. Lo sợ nguy hiểm đến tính mạng nên ông I buộc phải để cho C lấy được chìa khóa xe. Sau đó, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô đã thuê, Nguyễn Trí C điều khiển xe mô tô chiếm đoạt được của ông I theo đường nội đồng vào trung tâm phường R rồi đi hướng về huyện Đ. Trên đường đi, Nguyễn Văn B rút gậy gỗ và con dao Nguyễn Trí C đưa cho xuống bên đường, ở vị trí nào không nhớ rõ. Sau đó cả hai vào thuê phòng ngủ tại một nhà nghỉ ở thị trấn Đ. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô Honda - Wave Alpha, biển kiểm soát 37P1 - 278.97 chở Nguyễn Trí C đi ra thành phố N đón Vi Đình S để trả xe rồi đón xe buýt quay trở lại nhà nghỉ ở huyện Đ. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Văn B một mình điều khiển xe mô tô Honda - Wave S chiếm đoạt được của ông Trần Văn I đi ra đường liên xã Q và M, huyện Đ, tháo biển số xe vứt xuống ruộng rồi đi đến nhà Trần Đức D là bạn của B ở thôn Trung Tiến, xã Q, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh để bán xe. Trần Đức D không mua xe do không có giấy đăng ký nên Nguyễn Văn B nhờ D hỏi người để bán xe giúp. Tại đây, Nguyễn Văn B đưa ra một số đồ đạc, phụ tùng lấy từ dưới yên xe để lại nhà D rồi cùng D đi hỏi một số nơi bán xe nhưng không được. Sau đó Nguyễn Văn B trở lại nhà nghỉ đón Nguyễn Trí C vào quán Internet gần Trường THPT Trần Phú, đăng nhập tài khoản Facebook nhắn tin với Nguyễn Duy Đ2 hỏi bán xe, nhưng do không có giấy đăng ký nên Nguyễn Duy Đ2 cũng

không mua. Sau đó Nguyễn Văn B và Nguyễn Trí C đưa xe mô tô đến gặp Nguyễn Duy Đ2 ở thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh để nhờ bán xe, Đ2 đồng ý có ai mua sẽ liên hệ sau. Tiếp đó Nguyễn Duy Đ2 đi vào huyện P, tỉnh Hà Tĩnh giải quyết việc riêng, còn Nguyễn Văn B và Nguyễn Trí C điều khiển xe đi lòng vòng trên một số tuyến đường, đến tối cùng ngày cả hai ngủ tại ki ốt của Nguyễn Duy Đ2 ở thôn T, xã L, huyện Đ. Chiều tối 07/01/2020, Nguyễn Duy Đ2 gọi điện cho Lê Vạn T1 hỏi bán xe cho Nguyễn Văn B nhưng T1 không mua.

Sáng ngày 08/01/2020, Nguyễn Văn B tiếp tục điều khiển xe mô tô chiếm đoạt được của ông Trần Văn I chở Nguyễn Trí C đi sang xã Q, huyện Đ tìm kiếm các xe mô tô để sơ hở thì lấy trộm. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi qua trước nhà anh Đinh Thanh Y, sinh năm 1974, trú tại thôn Nội Trung, xã Q, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, sơn màu đỏ đen xám, biển kiểm soát 38D1 - 069.25 dựng trước sân, chìa khóa vẫn cắm ở ổ điện, Nguyễn Văn B nói Nguyễn Trí C vào lấy xe, còn mình đứng chờ, canh giới. Nguyễn Trí C hiểu ý, đi đến vị trí xe mô tô, bật chìa khóa nổ máy và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38D1 - 069.25 đi theo xe mô tô do Nguyễn Văn B điều khiển. Sau khi theo đường liên xã L đi ra đường đê La Giang, Nguyễn Văn B cùng Nguyễn Trí C đưa xe mô tô chiếm đoạt được đến khu vực chợ Trỏ thuộc xã M, huyện Đ để tìm người bán xe. Do không bán được xe mô tô đã chiếm đoạt nên B và C tháo biển số xe 38D1-069.25 vứt đi (ở vị trí nào hiện không nhớ rõ), rồi đưa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn trắng đen, đăng ký biển số 37B1-859.52 (các đối tượng cướp được vào ngày 07/01/2020) đến gửi tại anh Nguyễn Duy Đ2, Đ2 đã cho Lê Vạn T1 mượn để sử dụng. Còn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, sơn màu đỏ đen xám, đăng ký biển số 38D1-069.25 Nguyễn Văn B và Nguyễn Trí C đưa ra để tại phòng trọ ở thành phố N chờ tiêu thụ.

Ngày 10/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hồng Lĩnh đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn B và Nguyễn Trí C đồng thời tạm giữ chiếc xe mô tô Honda Wave RSX, biển kiểm soát 38D1-069.25 do các bị cáo lấy trộm của anh Đinh Thanh Y.

Ngày 11/01/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Hồng Lĩnh có kết luận định giá tài sản số 05, xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave S, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 37B1-859.52 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 8.500.000 đồng.

Ngày 22/01/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Hồng Lĩnh có kết luận định giá tài sản số 08, xác định chiếc xe mô tô Honda Wave RSX, biển kiểm soát 38D1-069.25 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 6.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS-TXHL, ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Cướp tài sản” và “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Trí C về tội “Cướp tài sản” và “ Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168, điểm o khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng tù về tội Cướp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, o khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm 9 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo ngày 10 tháng 01 năm 2020.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trí C từ 3 năm 6 tháng tù đến 4 năm 6 tháng tù về tội Cướp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trí C từ 4 tháng đến 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp chung hình phạt cho cả hai tội là từ 3 năm 10 tháng tù đến 5 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo ngày 10/01/2020.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn B không có việc làm, điều kiện kinh tế khó khăn, còn bị cáo Nguyễn Trí C đang là học sinh, không có thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại ông Trần Văn I và anh Đinh Thanh Y đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và bị cáo Nguyễn Trí C đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho ông Trần Văn I, anh Đinh Thanh Y tổng số tiền chi phí đi làm biển xe mô tô 800.000 đồng nên ông I, anh Y và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Đức T, anh Đặng Quang V không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc áo khoác màu nâu vàng của Nguyễn Trí C do bị cáo không yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng.

- Còn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, sơn màu trắng đen, số khung: CY-389415, số máy: C52E - 4147060, không có biển kiểm soát; 02 chiếc sẫm xe mô tô, màu đen, 01 cặp má phanh xe mô tô bằng kim loại màu xám; 01 chiếc bơm hơi cầm tay; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu xám; 02 cuộn dây cao su của ông Trần Văn I. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, sơn màu đỏ đen xám, số khung: 5237CY533856, số máy: JC52E5371836, không đeo biển kiểm của anh Đinh Thanh Y. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave alpha, sơn màu trắng, biển kiểm soát 37P1-278.97, số khung: 1212DY640790, số máy: HC12E5640837 của anh Đặng Quang V. Sau khi điều tra, làm rõ Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu là đúng pháp luật nên miễn xét.

Còn 01 gậy gỗ; 01 con dao Thái Lan là hung khí các bị cáo sử dụng trong vụ án và 02 biển kiểm soát xe mô tô Honda WaveS cùng xe mô tô Honda Wave RSX các bị cáo đã vứt đi ở vị trí nào không nhớ rõ, Cơ quan điều tra đã xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được nên miễn xét.

Tại phiên toà Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trí C trình bày quan điểm bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, khoản 1 Điều 173, điểm b s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất có thể.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh trong quá trình nhận xử lý tin báo tội phạm, quá trình điều tra, truy tố, thu thập chứng cứ, tài liệu đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các chứng cứ tài liệu Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp. Bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Trí C trình bày: Ngày 05/01/2020 Nguyễn Văn B đã bàn bạc, thống nhất với Nguyễn Trí C cùng tham gia chiếm đoạt tài sản của người khác. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 07/01/2020, tại khu vực đường nội đồng thuộc tổ dân phố La Giang, phường T, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Văn B cùng Nguyễn Trí C đã sử dụng 01 gậy gỗ và 01 con dao Thái Lan dài khoảng 25cm, lưỡi kim loại đe dọa, khống chế, cướp của ông Trần Văn I xe mô tô biển kiểm soát 37B1 - 859.52 trị giá 8.500.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ ngày 08/01/2020, tại thôn Nội Trung, xã Q, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Văn B và Nguyễn Trí C đã bí mật, lén lút lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 38D1 - 069.25 trị giá 6.500.000 đồng của anh Đinh Thanh Y.

[2] Hội đồng xét xử thấy: Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo sử dụng, gậy gỗ, dao không chế, uy hiếp để chiếm đoạt xe mô tô của ông Trần Văn I nên Viện kiểm sát thị xã Hồng Lĩnh truy tố hai bị cáo về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung tăng nặng “*Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác*”. Vào ngày 18/7/2014 Nguyễn Văn B bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội nên viện kiểm sát áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự đối với bị cáo B. Ngoài hành vi cướp tài sản, hai bị cáo còn có hành vi bí mật, lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38D1 - 069.25 trị giá 6.500.000 đồng của anh Đinh Thanh Y. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Nguyễn Trí C về tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, có 2 bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nhưng xét về tính chất, mức độ, hành vi

phạm tội của từng bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Nguyễn Văn B là người khởi xướng, lên kế hoạch, phân công nhiệm vụ, chuẩn bị hung khí, trực tiếp thực hiện hành vi cướp xe mô tô của ông Trần Văn I và là người khởi xướng, phân công, cảnh giới cho Nguyễn Trí C thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của anh Đinh Thanh Y nên giữ vai trò chính trong vụ án. Nguyễn Trí C thực hiện hành vi phạm tội do bị Nguyễn Văn B xúi giục nhưng lại là người trực tiếp thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản một cách tích cực nên giữ vai trò thực hành trong vụ án sau bị cáo Nguyễn Văn B.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn B đã xúi dục Nguyễn Trí C là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội cướp tài sản và trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” cho cả hai tội được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra Nguyễn Văn B vào ngày 18/7/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nghệ An xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội: “ Trộm cắp tài sản” là tội phạm ít nghiêm trọng nên bị cáo B phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội Trộm cắp tài sản. Còn Nguyễn Trí C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Trí C tại phiên tòa khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “ Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi thực hành vi phạm tội các bị cáo đã tháo 2 biển xe mô tô vớt ở vị trí nào không nhớ rõ Cơ quan điều tra không thu giữ được nên ông Trần Văn I, anh Đinh Thanh Y yêu cầu bồi thường số tiền chi phí đi làm biển kiểm soát là 800.000 đồng và bị cáo C đã tác động gia đình bồi thường số tiền trên đầy đủ cho ông I, anh Y. Ông I, anh Y có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C nên bị cáo C còn được hưởng tình các tiết giảm nhẹ này theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nguyễn Trí C thực hiện hành vi phạm tội khi là người chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, do bị người khác xúi giục nên còn được áp dụng các quy định của pháp luật về người dưới 18 tuổi phạm tội để xem xét, áp dụng nhằm bảo đảm quyền và lợi ích tốt nhất có thể cho bị cáo.

[6] Trên cơ sở phân tích đánh giá đến tính chất, động cơ, mục đích, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của người bào chữa, Hội đồng xét xử thấy cần xử hai bị cáo mức án như vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

[7] Trong vụ án này còn có: Vi Đình S là người đã thuê xe mô tô cho các bị cáo; chị Đặng Thị H2 là chủ sở hữu và anh Đặng Quang V là người cho các bị cáo thuê xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave Alpha, biển kiểm soát 37P1-278.97 làm phương tiện đi cướp tài sản; anh Lương Đức T là chủ sở hữu con dao Thái Lan mà các bị cáo tự lấy sử dụng để thực hiện hành vi cướp tài sản. Tuy nhiên anh S, chị H2, anh V, anh T hoàn toàn không biết mục đích các bị cáo thuê xe và lấy dao để thực hiện hành vi phạm tội nên hành vi của anh S, chị H2, anh V và anh T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ. Trần Đức D là người được Nguyễn Văn B đặt vấn đề bán xe mô tô

cướp được nhưng anh D không mua xe và có giúp Nguyễn Văn B liên hệ một số nơi để bán xe mà không bán được, đồng thời bị cáo B cho D một số tài sản do B chiếm đoạt được nhưng anh D không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, khi cơ quan điều tra triệu tập anh D đã trình bày các nội dung liên quan, tự nguyện giao nộp các tang vật của vụ án; Nguyễn Duy Đ2 là người được Nguyễn Văn B đặt vấn đề bán xe mô tô chiếm đoạt được. Nguyễn Duy Đ2 không mua xe và có giúp Nguyễn Văn B liên hệ một số nơi để bán xe nhưng không bán được, sau đó cho bị cáo B gửi lại xe mô tô nhưng Đ2 cũng không biết được nguồn gốc xe mô tô Nguyễn Văn B đưa đến là do phạm tội mà có. Hiện nay Trần Đức D đã đi khỏi địa phương, không biết rõ đi đâu, làm gì, còn Nguyễn Duy Đ2 đã chết nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ. Lê Vạn T1 không mua xe mô tô do Nguyễn Duy Đ2 hỏi bán giúp cho Nguyễn Văn B nhưng T1 lại cho Đ2 gửi xe nhưng T1 không biết rõ nguồn gốc xe mô tô do Nguyễn Văn B và Nguyễn Trí C phạm tội mà có, hành vi của Lê Vạn T1 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

* *Về hình bổ sung*: [8] Bị cáo Nguyễn Văn B không có việc làm, điều kiện kinh tế khó khăn, còn bị cáo Nguyễn Trí C đang là học sinh, không có thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt tiền.

* *Về trách nhiệm dân sự*: [9] Những người bị hại ông Trần Văn I và anh Đinh Thanh Y đã nhận lại các xe mô tô bị chiếm đoạt. Bị cáo Nguyễn Trí C đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho ông Trần Văn I, anh Đinh Thanh Y tổng số tiền chi phí đi làm biển số hai xe mô tô 800.000 đồng nên ông I, anh Y cũng như những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lương Đức T, anh Đặng Quang V không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Tại phiên tòa, chủ tọa đã giải thích cho bị cáo Nguyễn Trí C và người đại diện hợp pháp cho bị cáo C biết quyền được yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn B trả lại số tiền theo kỷ phần mà gia đình bị cáo C bồi thường số tiền chi phí làm biển xe mô tô cho ông I, anh Y nhưng bị cáo C cũng như người đại diện hợp pháp của bị cáo không yêu cầu và cho bị cáo B số tiền đã bồi thường nên Hội đồng xét xử miễn xét.

* *Về vật chứng vụ án*: [10] 01 chiếc áo khoác màu nâu vàng, cổ bẻ, phía trước có 03 cúc cài màu đen, ở đầu hai ống tay có hai đai bằng da màu đen của Nguyễn Trí C nhưng bị cáo không yêu cầu nhận lại và cũng không có giá trị sử dụng nên tịch thu cần tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Còn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S, sơn màu trắng đen, số khung: CY-389415, số máy: C52E - 4147060, không có biển kiểm soát; 02 chiếc săm xe mô tô, màu đen, 01 cặp má phanh xe mô tô bằng kim loại; 01 chiếc bơm hơi cầm tay; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu xám; 02 cuộn dây cao su là tài sản thuộc sở hữu của ông Trần Văn I. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, sơn màu đỏ đen xám, số khung: 5237CY533856, số máy: JC52E5371836, không đeo biển kiểm soát là tài sản của anh Đinh Thanh Y. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave alpha, sơn màu trắng, biển kiểm soát 37P1-278.97, số khung: 1212DY640790, số máy: HC12E5640837 là phương tiện các bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội là tài sản của anh Đặng Quang V. Sau khi điều tra, làm rõ Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho ông I, anh Y, anh V là đúng quy định pháp luật. 01 gậy gỗ, tiết diện vuông, dài khoảng 01m; 01

con dao loại dao Thái Lan dài khoảng 25cm là hung khí các bị cáo sử dụng trong vụ án và 02 biển kiểm soát xe mô tô Honda WaveS cùng xe mô tô Honda Wave RSX các bị cáo đã vứt đi ở vị trí nào không nhớ rõ, Cơ quan điều tra đã xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được nên miễn xét.

[11] Về biện pháp tư pháp: [10] Bị cáo Nguyễn Trí C đã tác động gia đình bồi thường số tiền chi phí làm biển kiểm soát xe mô tô cho ông Trần Văn I và anh Đinh Thanh Y tổng cộng là 800.000 đồng. Tại phiên toà Nguyễn Trí C và người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Trí C là ông Nguyễn Trí V không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn B trả lại số tiền phải liên đới đã bồi thường nên không truy thu số tiền này của bị cáo B được quy định tại mục 7 Công văn số 01/2017/GĐ - TANDTC về giải đáp nghiệp vụ ngày 07/4/2017 của Toà án nhân dân tối cao.

Về án phí: [12] Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Trí C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: [13] Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn B, Nguyễn Trí C phạm tội “ *Cướp tài sản*” và “ *Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168, điểm o khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B** 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, o khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B** 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chấp hành là 08(tám) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 01 năm 2020.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trí C** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trí C** 04 (bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Trí C phải chấp hành là 03 (ba) năm 10 (mười) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 01 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc áo khoác màu nâu vàng, cổ bẻ, phía trước có 03 cúc cài màu đen, ở đầu hai ống tay có hai đai bằng da màu đen của Nguyễn Trí C.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/03/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc: Bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Trí C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trí C, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS thị xã; tỉnh
- Tòa án tỉnh; Công an TXHL;
- Chi cục THADS;
- Trại tạm giam;
- Các bị cáo; người bị hại;
- Người bào chữa; người đại diện HP;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đức Quang